

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Que đếm hoặc dải giấy, dây mềm để bó, khay, giấy và bút. Chuẩn bị đủ lượng nêu trong từng nhiệm vụ; có thể dùng lại vật sau mỗi nhiệm vụ.

Mỗi bó có đủ 10 que nhìn thấy; que ngoài bó là đơn vị rời. Có thể tháo bó và đếm lại để kiểm.

Mỗi nhiệm vụ bắt đầu theo dữ kiện riêng. Vùng làm để trống để em tự xếp, viết hoặc ghi cách kiểm trên giấy.

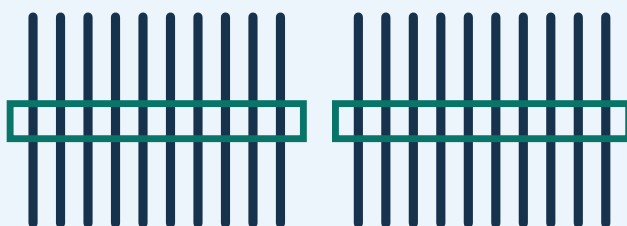
BÀI 1

Tạo, đọc và viết 21–29

Tạo, đọc và viết các số 21–29 bằng hai chục và các đơn vị rời.

VÍ DỤ

Hai bó chục và 1 que rời có 21 que, đọc hai mươi một, viết 21. Hai chục và 5 đơn vị là 25, đọc hai mươi lăm.



1

Tự lấy 24 que. Sắp theo chục và đơn vị rồi đọc số của cả nhóm.

Họ và tên: _____

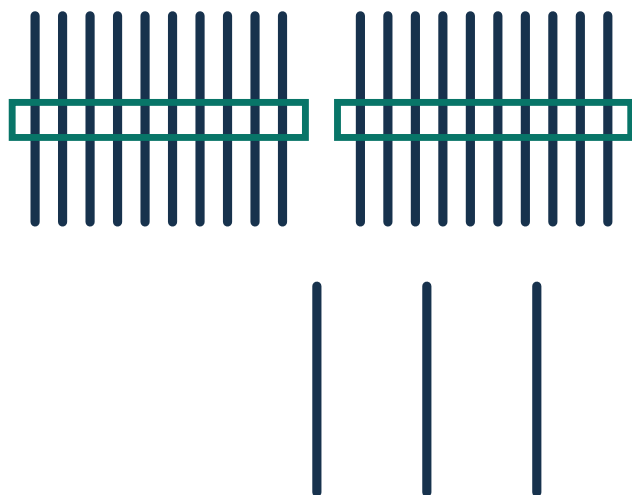
Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 1 · tiếp tục

- 2 Xem mô hình. Đọc rồi viết số que, giải thích phần chục và phần rời.



- 3 Người lớn đọc “hai mươi mốt”, “hai mươi lăm”, “hai mươi chín”. Em viết các số theo thứ tự đọc.

- 4 Nhìn số 26. Chỉ từng chữ số rồi tạo mô hình để giải thích.

26

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

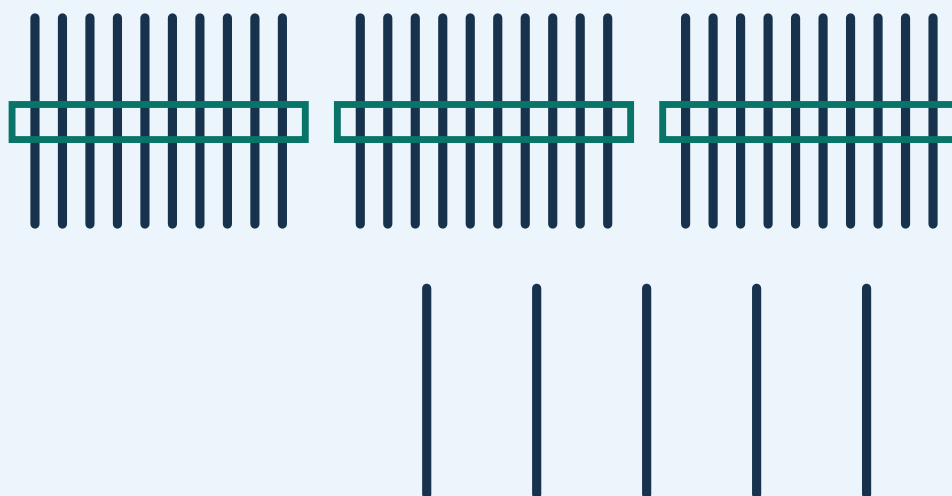
BÀI 2

Tạo, đọc và viết 31–39

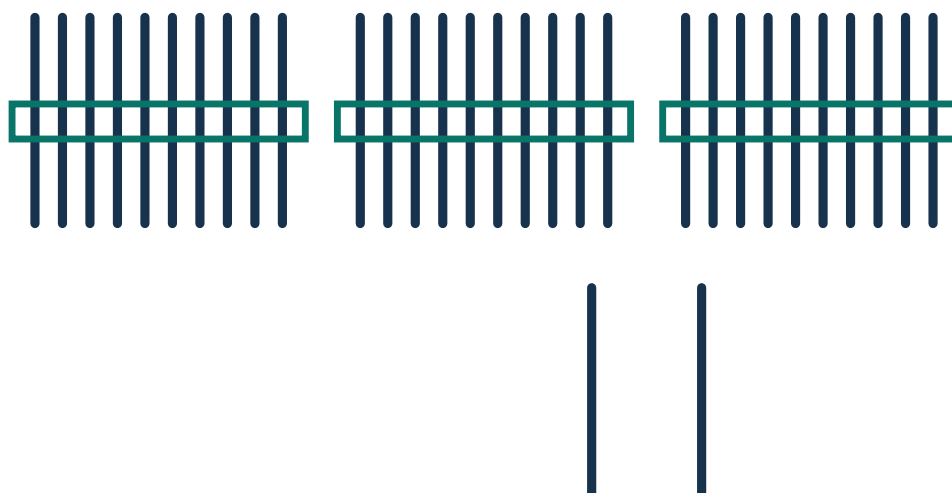
Tạo, đọc và viết các số 31–39 bằng ba chục và các đơn vị.

VÍ DỤ

Ba bó chục và 5 que rời có 35 que, đọc ba mươi lăm, viết 35. Chữ số 3 ghi ba chục, chữ số 5 ghi năm đơn vị.



1 Mô hình có bao nhiêu que? Đọc và viết số rồi kiểm.





Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

2

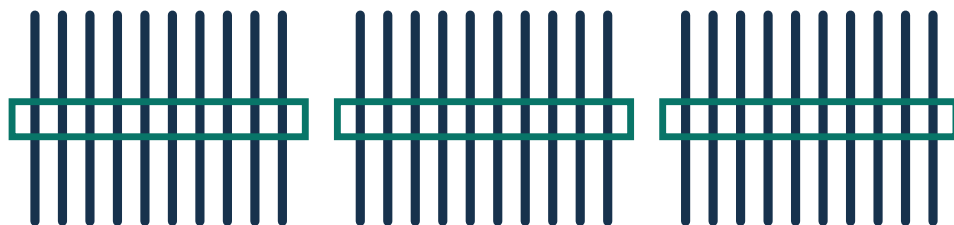
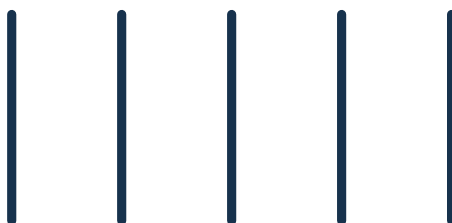
Tự tạo 38 que theo chục và đơn vị. Nói cách em biết đã đủ.

3

Người lớn đọc “ba mươi mốt”, “ba mươi bốn”, “ba mươi chín”. Em viết các số.

4

Chọn 35 hoặc 33 cho mô hình rồi giải thích vì sao.



35

33

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

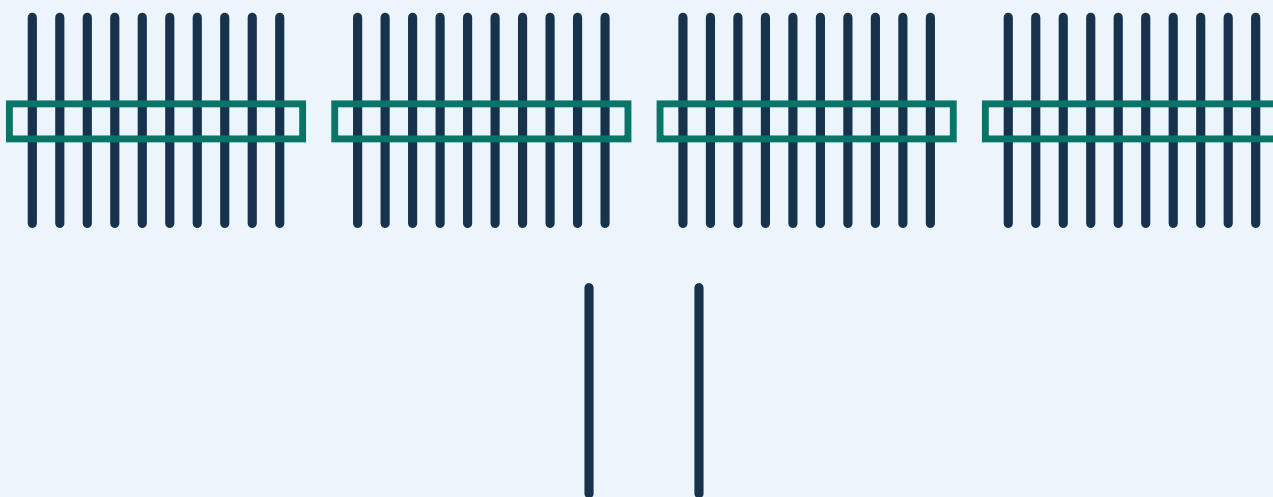
BÀI 3

Tạo, đọc và viết 41–49

Tạo, đọc và viết các số 41–49 bằng bốn chục và các đơn vị.

VÍ DỤ

Bốn bó chục và 2 que rời có 42 que, đọc bốn mươi hai, viết 42. Đổi cách xếp mà giữ đủ vật thì vẫn cùng số lượng.



LUYỆN THÊM (TỰ CHỌN) · 1

Người lớn đọc “bốn mươi ba”. Em viết số đó, rồi nói cần mấy bó chục và mấy que rời để kiểm.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

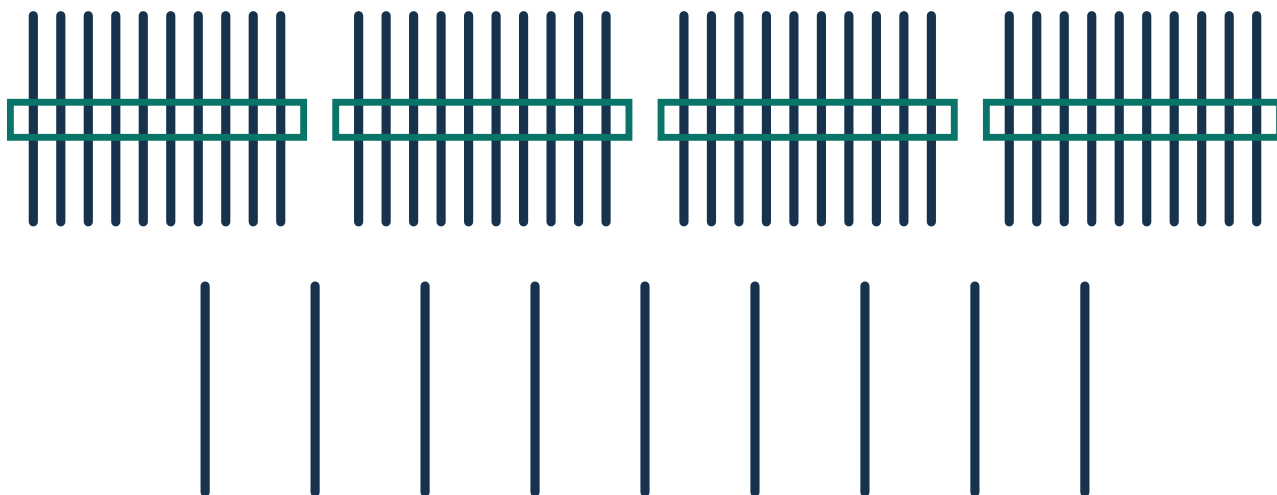
Bài 3 · tiếp tục

LUYỆN THÊM (TỰ CHỌN) · 2

Có 4 bó, mỗi bó đủ 10 que, và 7 que rời. Bạn đếm 4 bó cùng 7 que rồi nói cả nhóm có 11 que. Em kiểm bằng que thật và nói số đúng.

1 Lấy 46 que rồi sắp theo chục và đơn vị. Đọc số của cả nhóm.

2 Đọc và viết số que trong mô hình. Nói số chục, số đơn vị.



LUYỆN THÊM (TỰ CHỌN) · 3

Người lớn đọc “bốn mươi tám”. Em viết số đó, rồi nói cách kiểm bằng bó đủ 10 que và que rời.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

LUYỆN THÊM (TỰ CHỌN) · 4

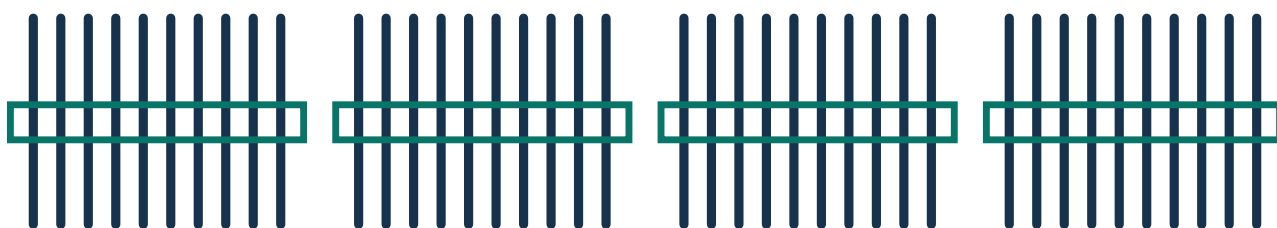
Dùng 4 bó, mỗi bó đủ 10 que, và 3 que rời. Chuyển ba que rời sang bên trái các bó, không thêm hoặc bớt. Số que cả nhóm có đổi không? Đọc và giải thích.

3

Người lớn đọc “bốn mươi một”, “bốn mươi bốn”, “bốn mươi lăm”. Em viết các số rồi kiểm một số bằng que.

4

Nhìn số 42 và mô hình. Mỗi chữ số nói về phần nào? Dùng que để giải thích.



42

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

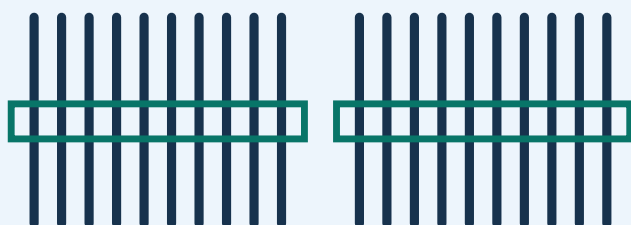
BÀI 4

Đếm tiếp qua mốc tròn chục

Đếm từng số và viết dãy ngắn qua các mốc 30,40,50; nối với việc bó đủ chục.

VÍ DỤ

Đếm tiếp 28,29,30,31. Nhóm 29 có 2 chục 9 đơn vị; lấy thêm 1 que, bó 10 que rời thành một bó mới thì có 3 chục, tức 30 que. Lấy thêm 1 que nữa thì 31.



- 1 Đếm từng số từ 21 đến 26. Nói đủ số bắt đầu và số kết thúc.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

2

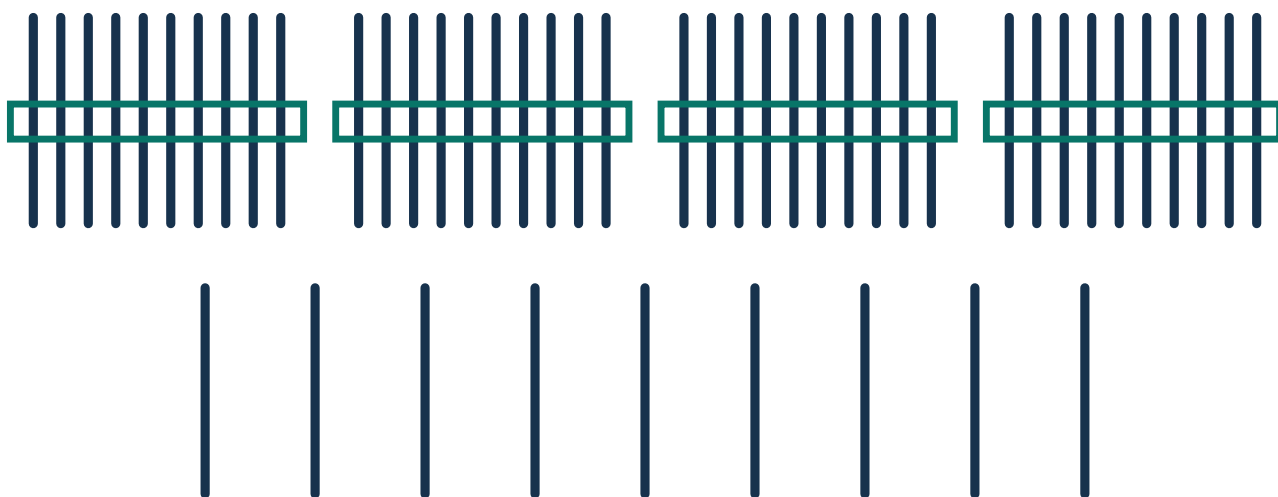
Đếm từng số từ 28 đến 32. Dừng lại ở 32 rồi nói số ngay sau 29.

3

Đếm từ 39 đến 42 rồi viết các số vừa đếm lên giấy theo thứ tự.

4

Lấy nhóm que như hình rồi thêm 1 que. Bó đủ chục và nói lượng mới. Số ngay sau 49 là số nào?



Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

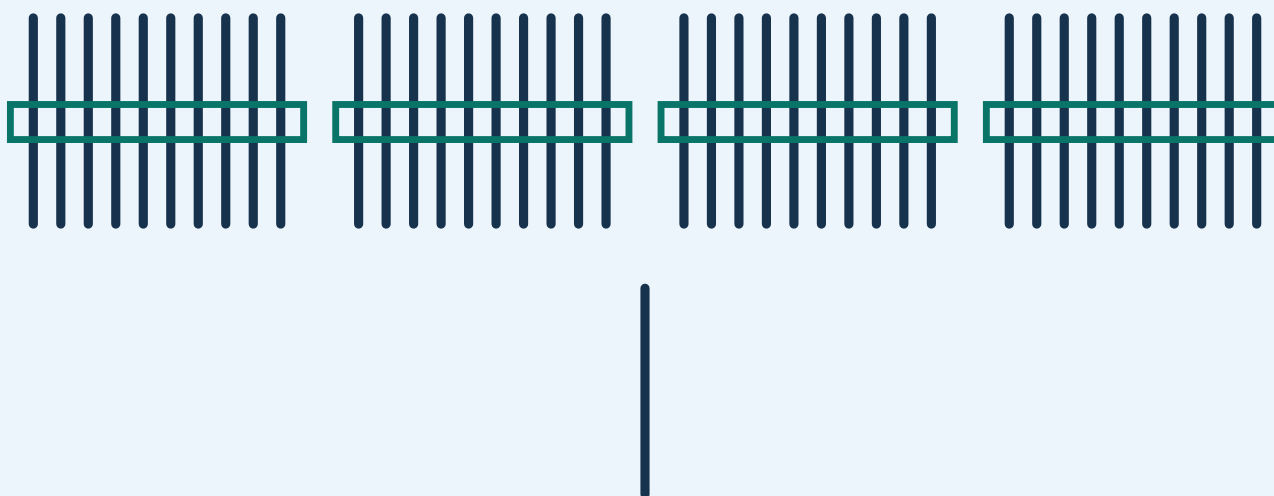
BÀI 5

Ghi và kiểm lượng 21–50

Dùng chục, đơn vị để tạo, viết và sửa nhãn số trong phạm vi 21–50.

VÍ DỤ

Bốn nhóm 10 thẻ cùng 1 thẻ rời là 41 thẻ. Nhãn 41 ghi đúng lượng; kiểm cả phần chục lẫn phần rời.



- 1 Góc đọc cần 28 thẻ. Lấy đủ bằng vật thay thế rồi nói phần chục, phần đơn vị.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

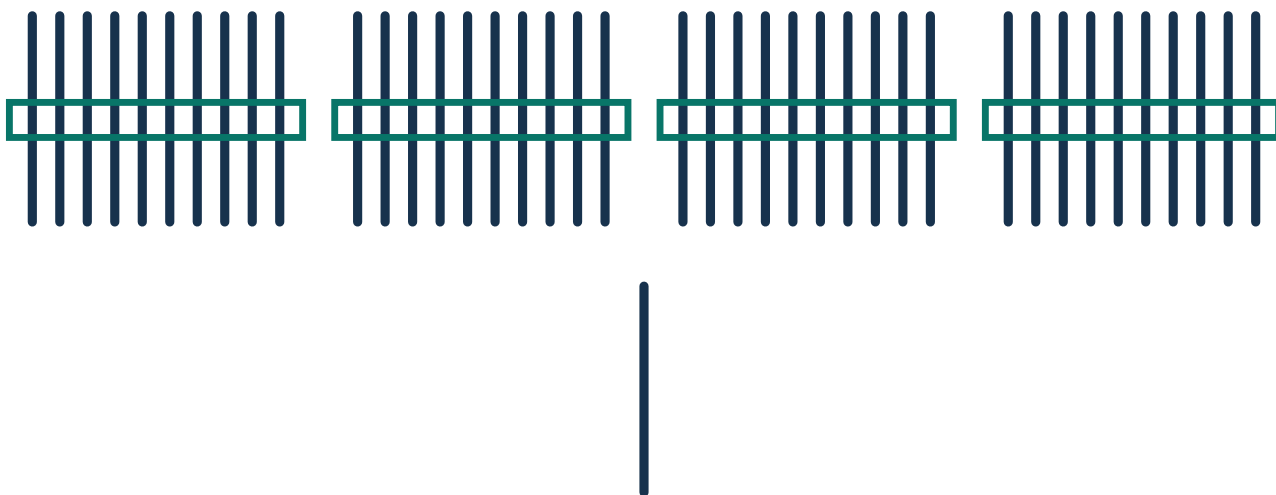
Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

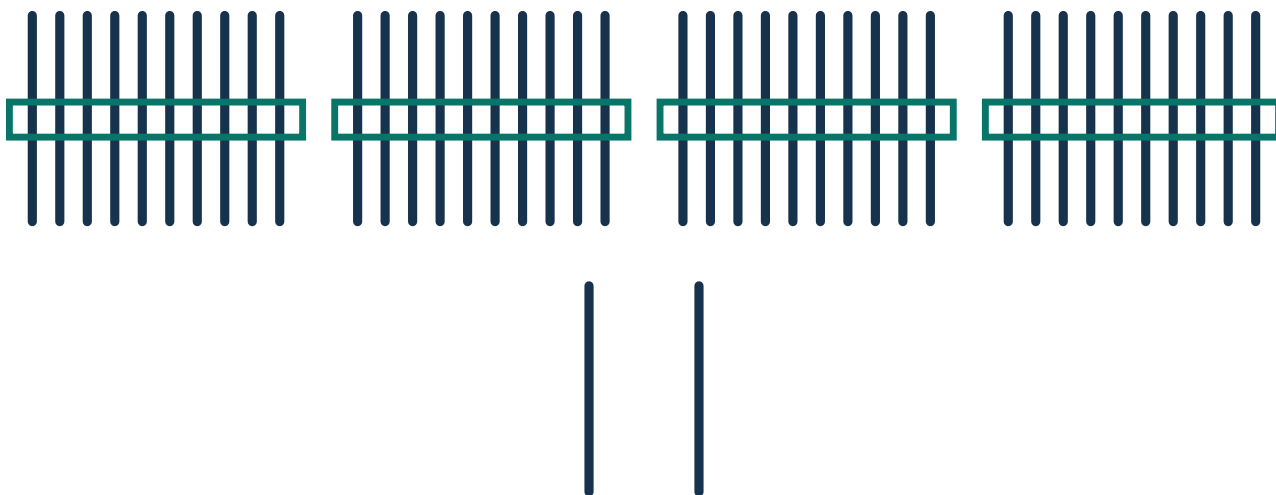
2

Mô hình thay cho thẻ cây trong giỏ. Viết số thẻ rồi giải thích.



3

Bạn đặt nhãn 24 cho lượng trong hình. Kiểm rồi viết số đúng cho nhãn.



4

Người lớn đọc “ba mươi sáu”, rồi “bốn mươi tám”. Em viết hai số và chọn một số để tạo lượng kiểm lại.